TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019, về việc "Tranh chấp hụi".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 233, tổ 01, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Phú K, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 337, Quốc lộ 80, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đặng Thu Th, sinh năm 1983.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Tấn Ph, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Đặng Thu Th và anh Lê Tấn Ph đồng ý liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm V số tiền vốn hụi còn thiếu là 38.670.000 đồng (ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về án phí các đương sự thỏa thuận bên thỏa thuận:

Chị Đặng Thu Th và anh Lê Tấn Ph đồng ý liên đới chịu 966.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.102.500 đồng theo biên lai thu số 0002013 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thì hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân